

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2020/HNGĐ - ST

Ngày 26/6/2020

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Hoàng Đình Cầu

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý
số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HNGĐ
ngày 11/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

CMND số: 125342286 do Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/01/2006

ĐKHKT: Thôn Đ, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ
ở: Thôn CT, xã Giang Sơn, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh – Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lưu Việt T - Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh – Có
mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên
tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Việt T tự nguyện kết hôn và đăng
ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
ngày 12/3/2007, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu là 01 năm và
chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại nhà bố mẹ
chồng, ở thôn Đ, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn. Thời gian đầu anh chị chung
sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn
là do bất đồng trong quan điểm sống và nuôi dạy con cái, vợ chồng tính cách
không hợp nhau, từ đó dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, gây ảnh hưởng đến
mọi người xung quanh và con cái. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên

gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 chị H, anh T đã sống ly thân, do chị đi lao động ở nước ngoài, đến tháng 4/2019 chị về nước nhưng ở tại nhà mẹ đẻ, vợ chồng mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Việt T.

- Về con chung: Chị H xác nhận chị và anh Lưu Việt T có 02 con chung là Lưu QT, sinh ngày 18/8/2008 và Lưu CV sinh ngày 08/01/2010, khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu CV đến tuổi thành niên. Chị H yêu cầu giao con chung Lưu QT, cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị H yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung với anh T, vì vậy chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H và anh Lưu Việt T không có vay nợ chung, vì vậy chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về sự khác nhau đối với ngày tháng năm sinh của chị H, chị H khai: Theo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu chị H sinh ngày 02/8/1990, còn tại trích lục kết hôn chị sinh ngày 02/8/1989, lý do có sự khác nhau này là, do khi làm thủ tục kết hôn, chị H biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Do áp lực chị đi lấy chồng ở xa nhà, bản thân chị muốn có sự đảm bảo chắc chắn khi đi lấy chồng, vì vậy chị đã khai báo gian dối với cơ quan UBND địa phương nơi chị sinh sống, là chị sinh ngày 02/8/1989, để được giới thiệu đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn. Việc làm này của chị là xuất phát từ nhu cầu cá nhân là để được đăng ký kết hôn với anh Lưu Việt T, không nhằm mục đích gì khác, đến nay, chị có yêu cầu xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết cho chị.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2019, biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn anh Lưu Việt T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác nhận về thời gian, hoàn cảnh kết hôn như phần trình bày của chị Nguyễn Thị H là đúng. Cuộc sống của anh chị thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2014, thì chị H đi lao động tại Nga, đến tháng 4/2019 chị H về nước, đến khoảng tháng 6/2019 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H cho rằng trong thời gian chị đi lao động nước ngoài, anh T không quan tâm nhiều đến chị H, như không thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe để động viên. Anh T xét thấy hiện nay tình cảm của anh với chị H vẫn còn, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Anh T xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lưu QT, sinh ngày 18/8/2008 và Lưu CV sinh ngày 08/01/2010, khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu QT đến tuổi thành niên. Anh T yêu cầu giao con chung Lưu CV cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung: Anh T yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung với chị H, nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Lưu Việt T và chị H không có vay nợ chung, vì vậy anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về sự khác nhau đối với ngày tháng năm sinh của anh T, anh T khai: Anh T sinh ngày 26/02/1980, nhưng tại trích lục kết hôn lại ghi anh T sinh ngày 25/02/1981, nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau giữa ngày và năm sinh của anh, tại sổ hộ khẩu và trích lục kết hôn, anh cho rằng đã có sự nhầm lẫn tại UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, khi làm các giấy tờ, thủ tục kết hôn cho anh. anh khẳng định anh sinh ngày 26/02/1980 như trong sổ hộ khẩu là đúng.

Khi anh làm thủ tục kết hôn với chị H, anh biết chị H sinh ngày 02/8/1990, còn tại trích lục kết hôn lại ghi chị H sinh ngày 02/8/1989. Anh không hiểu vì lý do gì mà năm sinh của chị H tại trích lục kết hôn là năm 1989.

Tại biên bản xác minh ngày 09/6/2020, có sự tham gia của ông Đặng Thanh Sơn là trưởng thôn có nội dung: Anh T và chị H tìm hiểu, kết hôn và sinh sống tại Thôn Đ, xã Đông Xá, đến năm 2014, chị H đi nước ngoài lao động, sau khi chị H trở về cũng không về nhà, mà về ở tại nhà mẹ đẻ tại Bắc Ninh, hiện nay anh chị đã sống ly thân, anh chị có hai con, một ở với bố, một ở với mẹ. Nay do chị H sống tại địa pH khác, nên tổ hòa giải không hòa giải cho anh chị được, anh T có quan điểm không muốn ly hôn với chị H, vì anh muốn các con có cả bố lẫn mẹ. Về phía tổ dân khu phố, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 09/6/2020, UBND xã Đông Xá xác nhận: Anh Lưu Việt T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn và được kiểm tra thông tin trước khi ký vào giấy và sổ đăng ký kết hôn. Do vậy, việc sai lệch thông tin về ngày, tháng, năm sinh của anh T, chị H là do anh chị khai không đúng, khai sai hoặc nhầm lẫn, dẫn đến việc vào sổ đăng ký kết hôn có sự sai lệch.

Tại Quyết định số 01/2020/QĐ – CCTLCC ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn yêu cầu UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn cung cấp toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T, do UBND xã Đông Xá thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 12/3/2007. Tại văn bản trả lời, UBND xã xác nhận: Ngoài sổ lưu trên, toàn bộ hồ sơ lưu trữ khác không tìm thấy.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2019, cháu Lưu QT có nguyện vọng được bố cháu là anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2020, cháu Lưu CV có nguyện vọng được mẹ cháu là chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Do việc thực hiện đăng ký kết hôn của UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy, có căn cứ để hủy kết hôn trái pháp luật giữa các đương sự; Các yêu cầu khác của đương sự được giải quyết theo thủ tục chung của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lưu Việt T, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình, quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn là cơ quan có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T ngay từ giai đoạn ban đầu, khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn chị Nguyễn Thị H đã có những hành vi không trung thực, gian dối trong kê khai các thông tin về độ tuổi của mình để đăng ký kết hôn. Theo tài liệu có trong hồ sơ và chị H xác nhận, bản thân chị sinh ngày 02/8/1990 và để được đăng ký, chị đã kê khai sinh ngày 02/8/1989, chị thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 12/3/2007, như vậy khi kết hôn, chị H mới 16 tuổi 7 tháng 10 ngày, UBND xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, khi thực hiện việc đăng ký kết hôn đã không làm hết chức trách, nhiệm vụ của mình, không thu thập đầy đủ các tài liệu theo qui định, dẫn đến việc không phát hiện ra sự không trung thực của chị H và tổ chức đăng ký kết hôn cho người chưa đủ tuổi kết hôn, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 qui định: *Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.*

Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 giữa Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Tư pháp, về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có qui định:

“Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, hoặc có một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân, hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia không có yêu cầu, thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật”

Như vậy, đối với trường hợp này, chị H có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, anh T không có yêu cầu. Theo qui định tại Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016, thì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không được thừa nhận, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, mà cần phải hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh T theo qui định của pháp luật.

[3] **Về con chung:**

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T xác nhận có 02 con chung là Lưu QT, sinh ngày 18/8/2008 và Lưu CV sinh ngày 08/01/2010.

Chị H, anh T yêu cầu, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu CV đến tuổi thành niên. Giao con chung Lưu QT, cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét thấy, chị H và anh T có hai con chung, việc giao con chung cho mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung là phù hợp, đảm bảo quyền được chăm sóc tốt nhất của trẻ em. Việc chị H và anh T không có yêu cầu cấp

dưỡng cho con, xét thấy đây là ý chí cá nhân của các đương sự, vì vậy cần được tôn trọng nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T đều yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung và không có công nợ chung, nên chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11; Điều 12; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 giữa Tòa án nhân dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T. Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T.

- Giao con chung Lưu CV, sinh ngày 08/01/2010, cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm đến tuổi thành niên.

- Giao con chung Lưu QT, sinh ngày 18/8/2008, cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên.

- Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Việt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H, anh T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0002050 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Lưu Việt T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Cầu – Hoàng Thị Minh Tâm

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Xá, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Cầu – Hoàng Thị Minh Tâm

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự; Trại giam Quảng Ninh
- UBND xã Bản Sen, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Trí Dũng – Nguyễn Quang Tiến

Lê Hồng Ninh

